

Bản án số: 64/2022/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 5 - 2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Quyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Cao Xuân Bằng

2. Bà Hà Thị Tâm

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:***

Ông Lê Đình Thuật– Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 03 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Cao Văn L ; Sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn C M , xã Đ T , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

*Bị đơn:* Chị Hà Thị T ; Sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn C M , xã Đ T , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án anh Cao Văn L trình bày: Anh L và chị H Thị T tự do tìm hiểu khoảng 02 năm thì đi đến hôn nhân, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán. Anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Điện Thượng, huyện Bá Thước ngày 20/10/2015. Sau khi lấy nhau thấy không hợp nhiều mặt trong cuộc sống và không hạnh phúc. Khi sinh con là Cao Long N sinh ngày 16/02/2017 con được 03 (ba) tháng thì chị T để con cho anh L và xin đi làm ăn rồi không có trách nhiệm gì với chồng con và gia đình. Thời gian đầu chị T đi còn gọi điện thăm con sau đó không có

trách nhiệm gì. Chị T không cho anh L địa chỉ. Chị T là lao động tự do chuyển chỗ ở liên tục. Anh L và chị T ly thân từ tháng 06 năm 2017 đến nay anh L xác định không còn tình cảm với chị T và mong muốn ly hôn.

Về con chung: Anh L và chị T có 01 con chung là cháu Cao Long N, sinh ngày 16/2/2017. Hiện nay anh L đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh L có nguyện vọng tiếp tục nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh L có đơn xin miễn toàn bộ án phí vì sống ở vùng đặc biệt khó khăn.

Bị đơn: Chị T trình bày chị và anh L tự do tìm hiểu yêu nhau thì tự nguyện lấy nhau, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán, anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Điền Thượng, huyện Bá Thước ngày 20/10/2015. Sau khi sống với nhau thì vợ chồng không hợp với nhau nhiều mặt trong cuộc sống.

Từ tháng 5 năm 2018 đến nay hai vợ chồng ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh L làm đơn ly hôn chị T tự nguyện đồng ý nhưng từ chối tham gia hòa giải.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Cao Long N sinh ngày 16/02/2017. Hiện nay anh Lưu đang trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn chị T tự nguyện để anh L tiếp tục nuôi dưỡng con chung chị T không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử anh L và chị T đều có đơn xin xử vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:* Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS. Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho anh Cao Văn L ly hôn chị Hà Thị T. Giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Cao Long N sinh ngày 16/02/2017 cho đến tuổi thành niên. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí đề nghị miễn án phí cho nguyên đơn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại

điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

Việc Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của khoản 2 Điều 227 và các điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Anh Cao Văn L và chị Hà Thị T tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] *Tình trạng hôn nhân*: Mâu thuẫn giữa anh Cao Văn L và chị Hà Thị T đã đến mức trầm trọng, không còn chung sống, hôn nhân chỉ còn trên danh nghĩa cả hai vợ chồng đều xác định tình cảm không còn. HĐXX căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh Cao Văn L ly hôn chị Hà Thị T.

*Về con chung*. HĐXX căn cứ các Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình. Giao cháu Cao Long N sinh ngày 16/02/2017 cho anh Cao Văn L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Chị Hà Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hà Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

*Về tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4]. *Về án phí*: Anh Cao Văn L và chị Hà Thị T đều sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn, anh L có đơn xin miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. HĐXX miễn toàn bộ án phí ly hôn cho anh Cao Văn L theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 và các điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Cao Văn L. Xử cho anh Cao Văn L ly hôn chị Hà Thị Thu.

3. Về con chung: Giao cháu Cao Long N, sinh ngày 16/02/2017 cho anh Cao Văn L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Chị Hà Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hà Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Tài sản: Không yêu cầu giải quyết HĐXX không xem xét.

-Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết HĐXX không xem xét.

**4. Về án phí:** Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Cao Văn L .

Án sơ thẩm vắng mặt anh Cao Văn L và chị Hà Thị T . Anh L và chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Quyên**